

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST

Ngày: 23.01.2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà

Ông Nguyễn Duy Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 178/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1989 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P Y, xã T Đ, huyện P N, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên tài chính; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn , sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Có vợ là Hồ Thị T, sinh năm 1994; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị Thanh L; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 10 năm 1988 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Khối phố A H T, phường A P, thành phố T K, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Nhân viên tài chính; ; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con Nguyễn Thanh K (chết) và bà Phan Thị X (1963); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng là Ung Gọc G (1986); có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Võ Văn L, sinh năm 2003; Địa chỉ: KP Xuân Nam, phường Trường Xuân, thành phố T K, tỉnh Quảng Nam

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số 236 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh T, quận Thanh K, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Anh Phạm Hoàng Y, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xã Tam Phước, huyện Phước N, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 108 Trần Cao Vân, thành phố T K, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xã Tam Anh B, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- Anh Võ Quốc T2, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xã Tiên C, huyện Tiên P, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

- Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF)

Địa chỉ: lầu 15 Tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1998; Địa chỉ: 145 Ý Lan Nguyễn P, phường Hòa Cường B, quận Hải C, tp Đà Nẵng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 08/01/2022, Võ Văn L2 (sinh năm: 2003; trú: khối phố Xuân Nam, phường Trường X, thành phố T K, tỉnh Quảng Nam) có nhu cầu vay 10.000.000 đồng để mua điện thoại nên thông qua quen biết trên mạng xã hội, L2 gặp và nhờ Võ Quốc T2 (sinh năm: 1996; trú: xã Tiên C, huyện Tiên P, Tỉnh Quảng Nam) giới thiệu người làm thủ tục cho L2 được vay tiền. Khoảng 09 giờ ngày 09/01/2022, T2 chở L2 ra thành phố Đà Nẵng và dẫn L2 đến quán cà phê tại số 06 Võ Văn T, phường Chính G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giới thiệu gặp Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L để nhờ hướng dẫn tiền thì Tr và L đồng ý. Tại đây, Tr và L hướng dẫn L2 đứng tên ký hồ sơ vay tiền mua xe máy

trả góp sẽ cho L2 vay 10.000.000 đồng thì L2 đồng ý. L hướng dẫn L2: “Khi đến T2 hành làm thủ tục thì nhớ khai thu nhập hàng tháng nhiều xí để đầu hồ sơ” và còn dặn L2 nói L là chị ruột đứng ra làm hồ sơ giúp. Sau đó, L dẫn L2 đến cửa hàng xe máy HEAD DATRACO 1, địa chỉ số 18-20 Hoàng Hoa T, phường Tân C, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng để làm thủ tục vay tiền mua xe máy SH nam màu trắng trả góp giá 85.000.000 đồng, T và L bỏ ra trả trước 36.000.000 đồng, còn lại thì trả góp hàng tháng cho đến khi hết số tiền vay mới tất toán. L lấy thông tin cá nhân của L2 để làm thủ tục vay tiền mua xe máy SH trả góp với Công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS (gọi tắt là JIVF). Khoảng 20 phút sau, L2 được Nguyễn Thị Trà M (sinh năm 1990, trú: số 236 Nguyễn Hoàng, phường Vĩnh T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, nhân viên công ty JIVF) đưa ra một tập hồ sơ vay mua xe trả góp với hợp đồng tín dụng vay 47.000.000 đồng kèm tiền bảo hiểm vay 2.115.000 đồng nói L2 đọc. L2 xem qua và nghe L nói ký nhanh đi rồi về nhận tiền, L2 nghe vậy nên đã ký tên vào hợp đồng vay tín dụng. Sau đó, nhân viên cửa hàng dắt ra 01 xe máy hiệu Honda SH JF950 SHG125i, số khung: RLHJF9507MY118571, số máy: JF95E-0113171 màu trắng và giao cho L một hóa đơn giá trị gia tăng tên Võ Văn L, một phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng. L nhận xe máy SH trên rồi chở L2 về lại quán cà phê gặp T. L tiếp tục đưa cho T 25.000.000 đồng để T đưa cho T2. T2 chở L2 về lại thành phố T K, tỉnh Quảng Nam và đưa cho L2 10.000.000 đồng, thu lại của L2 750.000 đồng là tiền công chở đi và lấy luôn 15.000.000 đồng còn lại.

Ngay trong ngày 09/01/2022, sau khi T và L có được xe máy SH từ việc nói L2 mua xe máy trả góp như trên thì T và L chạy xe đến thành phố T K thỏa thuận bán xe máy SH cho anh Phạm Hoàng Y (sinh năm: 1992; Trú: xã Tam Phước, huyện P N, Tỉnh Quảng Nam) với giá 73.000.000 đồng. T và L nói dối với anh Y là xe máy SH trên là do T và L mới mua lại được của khách hàng vay tiền. Yên nghe vậy tưởng thật nên đồng ý mua lại xe máy SH với giá tiền như trên rồi T và L đã giao toàn bộ giấy tờ hóa đơn mua xe của chiếc xe cho Yên, trừ đi các chi phí T và L được hưởng số tiền chênh lệch 12.000.000 đồng chia nhau tiêu xài. Sau khi Y mua xe thì tiếp tục bán xe SH trên cho anh Phùng Thanh H (sinh năm: 1987; nơi thường trú: Số 108 Trần Cao V, TP T K, Quảng Nam) là chủ cửa hàng bán xe máy “Hùng Trang” địa chỉ thôn Tam M, xã Tam X I, huyện Núi T, tỉnh Quảng Nam với số tiền 75.000.000 đồng. Đến ngày 16/01/2022, chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1993, trú xã Tam Anh B, huyện Núi T, Quảng Nam) đến cửa hàng H T mua xe Honda SH trên với giá 87.000.000 đồng để sử dụng, sau đó chị K đã đăng ký đứng tên sở hữu trong giấy đăng ký xe mô tô cho đến nay và đăng ký xe với biển kiểm soát 92N1-698.07.

Sau đó, T và L cắt đứt liên lạc với L2, công ty JIVF; không đóng tiền trả

góp mua xe cho công ty JIVF. Đến tháng 5/2022, L2 nhận thông báo của công ty JIVF yêu cầu L2 đóng tiền mua xe trả góp. L2 nhận thấy bị lừa đảo nên gửi đơn tố cáo đến công an quận Thanh Khê.

Do L2 không thực hiện cam kết trong hợp đồng tín dụng về việc trả góp tiền nợ mua xe cho Công ty JIVF nên công ty đã khởi kiện L2 tại Tòa án nhân dân thành phố T K, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi thụ lý và xem xét vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự, Tòa án nhân dân thành phố T K chuyển nguồn tin về tội phạm cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/6/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 xe máy Honda SH JF950 SHG125i, số khung: RLHJF9507MY118571, số máy: JF95E-0113171, màu trắng có giá trị 71.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L đã tất toán đủ số tiền nợ vay mua xe tổng cộng 75.000.000 đồng và đã thanh lý hợp đồng vay tiền mua xe trả góp cho Võ Văn L với Công ty JIVF, công ty JIVF không yêu cầu gì thêm. Võ Văn L đã trả lại cho T và L 10.000.000 đồng.

Cáo trạng số 168/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng truy tố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước rút một phần quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Lê Văn T từ 1 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo Lê Văn T về Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện P N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L từ 1 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về Ủy ban nhân dân phường A P, thành phố T K, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề

ngị Hội đồng xét xử xem xét cho hai bị cáo được hưởng mức án treo để các bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ và cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T2 hành tố tụng, người T2 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/01/2022, tại cửa hàng xe máy HEAD DATRACO 1, địa chỉ số 18-20 Hoàng Hoa T, phường Tân C, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Võ Văn L bằng cách hướng dẫn L2 đứng tên làm hợp đồng mua trả góp 01 xe máy Honda SH JF950 SHG125i, số khung: RLHJF9507MY118571, số máy: JF95E-0113171 màu trắng với công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS. Để mua được xe với hình thức trả góp, bị cáo T và L đã nộp trước cho công ty với số tiền 36.000.000đ và làm thủ tục cho L2 vay của công ty tài chính TNHH một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS với hình thức trả góp số tiền 49.115.000đ. Sau khi L2 mua xe, T và L nhận xe cùng hóa đơn, phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng xe rồi đem xe trên bán nhằm kiếm tiền chệch lệch. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng đã truy tố. Tại phiên tòa hôm nay, có căn cứ để xác định giá trị tài sản mà T và L chiếm đoạt của L2 là 49.115.000đ . (Bốn mươi chín, một trăm mười lăm nghìn đồng) nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa rút một phần quan điểm truy tố từ điểm c khoản 2 Điều 174 sang khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy, các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L là người có trình độ nên phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với ý thức xem thường pháp luật, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra

nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải bị nghiêm trị để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo thì thấy: hai bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Lê Văn T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Thị Thanh L cùng thực hiện. Bị cáo L khi được T rủ đã tham gia tích cực, cực, cùng chung tiền với T để trả trước số tiền mua xe 36.000.000đ, trực tiếp dẫn L2 đi làm thủ tục mua xe trả góp. Bị cáo L tham gia tích cực và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng mức hình phạt thì bị cáo T phải cao hơn so với L là phù hợp.

[5] Về tình tiết tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho các bị cáo. Bản thân hai bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng chưa có tiền án tiền sự, bị cáo Nguyễn Thị Thanh L hiện đang nuôi con nhỏ (sinh nên chưa cần thiết phải cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng là thỏa đáng, tạo điều kiện cho cả hai bị cáo có điều kiện nuôi con, và chăm sóc cha mẹ già yếu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L đã tất toán đủ số tiền nợ vay mua xe tổng cộng 75.000.000 đồng và đã thanh lý hợp đồng vay tiền mua xe trả góp cho Võ Văn L với Công ty JIVF, công ty JIVF không yêu cầu gì thêm. Võ Văn L đã trả lại cho T và L 10.000.000 đồng. Các bên không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[8] Đối với Võ Quốc T có hành vi giới thiệu người vay tiền cho Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L. T và L khai T2 không biết việc T và L dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản. Hiện T2 đã bỏ nhà đi khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Phạm Hoàng Y có hành vi mua xe máy Honda SH JF950 SHG125i của Lê Văn T nhưng không biết xe do T và Nguyễn Thị Thanh L phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Thị Thanh L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23 tháng 01 năm 2024.

Giao bị cáo Lê Văn T về Ủy ban nhân dân xã T Đ, huyện P N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23 tháng 01 năm 2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về Ủy ban nhân dân phường A P, thành phố T K, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Thị Thanh L mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- TAND TP Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

